

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 735/2024/DS-ST

Ngày: 12/9/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Quốc Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Bông Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Bích Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thúy Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 245/2024/DSST ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 937/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số B - B đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh Quang H (có đơn xin vắng mặt)

- **Bị đơn:** Ông Diệp Trần Huy B (vắng mặt)

Địa chỉ: B16.07 T, Chung cư T A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Minh Quang H trình bày:

Ngày 12/8/2019, ông D Trần Huy B có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông D Trần Huy B, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 300.000.000 đồng cho ông B, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 432.771.874 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông B vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), vì vậy Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều Khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến hết ngày 12/9/2024, ông D Trần Huy B còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 473.017.965 đồng (Bốn trăm bảy mươi ba triệu không trăm mười bảy ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 309.448.723 đồng, lãi là 163.569.242 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông D Trần Huy B có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông B vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông D Trần Huy B phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 12/9/2024 là 473.017.965 đồng (Bốn trăm bảy mươi ba triệu không trăm mười bảy ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 309.448.723 đồng, lãi là 163.569.242 đồng.

Và ông D Trần Huy B có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 02/3/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông D Trần Huy B vắng mặt, không có ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông D Trần Huy B là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP S. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:* Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông D Trần Huy B theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông D Trần Huy B vẫn vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông D Trần Huy B và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự:*

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng:*

Xét, Hợp đồng tín dụng thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng thì ông D Trần Huy B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông D Trần Huy B thanh toán số tiền nợ vay còn thiếu Ngân hàng TMCP S với tổng số tiền tính đến ngày 12/9/2024 là 473.017.965 đồng (Bốn trăm bảy mươi ba triệu không trăm mười bảy ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 309.448.723 đồng, lãi là 163.569.242 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, ông D Trần Huy B đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông B thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó việc Ngân hàng yêu cầu ông B thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông D Trần Huy B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng S là 386.303.037 đồng, do đó án phí ông D Trần Huy B phải chịu là 22.921.000 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí là 9.657.576 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc ông D Trần Huy B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền tính đến ngày 12/9/2024 là 473.017.965 đồng (Bốn trăm bảy mươi ba triệu không trăm mười bảy ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 309.448.723 đồng, lãi là 163.569.242 đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 02/3/2024, nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng mà hai bên đã ký kết cho đến khi ông Nguyễn Thanh H1 thanh toán xong số tiền còn nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông D Trần Huy B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.921.000 (Hai mươi hai triệu chín trăm hai mươi một ngàn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí 9.657.576 (Chín triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm bảy mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007859 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Trúc Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

